

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KATO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KATO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KATO PAINT VIET NAM JSC

Tên công ty viết tắt: KATO PAINT

2. Mã số doanh nghiệp: 5200887155

3. Ngày thành lập: 07/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu công nghiệp phía Nam, Xã Văn Tiến, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Điện thoại: 02437835035

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
7.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
9.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Ủy thác xuất khẩu - Dịch vụ đại lý tàu biển - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Gửi hàng - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Giao nhận hàng hóa - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển - Dịch vụ Logistic	5229
16.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
17.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
23.	Bốc xếp hàng hóa	5224
24.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất các loại túi màng, màng PE, PP, PVC, LDPE, HDPE - Sản xuất các loại ống nhựa PVC, HDPE - Sản xuất hạt nhựa màu - Sản xuất các loại tấm trần nhựa, vách ốp nhựa, gỗ nhựa - Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất sản phẩm khác từ nhựa	2220
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn hóa chất	4669
26.	Sản xuất sợi	1311
27.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
28.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
29.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
30.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
31.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
32.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
37.	Bán mô tô, xe máy	4541

38.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sơn, vecni - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Xây dựng công trình công ích	4220
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại	4610
52.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
53.	Khai thác và thu gom than non	0520
54.	Khai thác quặng sắt	0710
55.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
56.	Quảng cáo	7310
57.	Xuất bản phần mềm	5820
58.	Lập trình máy vi tính	6201
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
61.	Xây dựng nhà các loại	4100
62.	Phá dỡ	4311
63.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
64.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
65.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
66.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
68.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

69.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
70.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
71.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
73.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
74.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, chế biến bột đá CaCO ₃ - Sản xuất hạt nhựa Taical	2399
75.	Sao chép bản ghi các loại	1820
76.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
77.	Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất sơn và vec ni, men, sơn mài; - Sản xuất chất nhuộm và chất nhuộm chế sẵn, thuốc màu; - Sản xuất men tráng trên sản phẩm thủy tinh và men sành, men đánh bóng và các chất tương tự; - Sản xuất sơn matít; - Sản xuất hợp chất dùng để bít, trét, hàn và các chất tương tự dùng để hàn các vật không chịu nhiệt hoặc các chất pha chế trang trí mặt ngoài; - Sản xuất hợp chất dung môi hữu cơ dùng để pha chế sơn, vec ni; - Sản xuất dung môi tẩy rửa sơn, vec ni.	2022(Chính)
78.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
79.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
80.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN DUY HOÀNG	63 tổ 9, An Lạc 2, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	031580154	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĂN CHÍNH	P503-N06, T2 Đại học Công đoàn, 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	013195631	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
3	MAI VĂN SON	Xóm Mới, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	038080000162	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
4	MAI HỒNG BÀNG	Số 145 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	038073000096	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI HỒNG BÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 12/05/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038073000096

Ngày cấp: 31/03/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLĐK cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 145 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 145 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Yên Bái